

Bản án số: 33/2024/HS-PT

Ngày: 24-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2024/HSPT, ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Võ Minh T, do có kháng cáo bị cáo Võ Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HSST ngày 08/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Minh T**, sinh ngày 08/8/1998, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1970 và bà Võ Thị Bé C, sinh năm 1974 (chết); vợ: không; con: không; Tiền án: 02 lần (Ngày 22/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 01/6/2020 (chưa xóa án tích); Ngày 19/8/2022, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2023 (chưa xóa án tích); Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/8/2023 sau đó khởi tố và tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo khác, bị hại nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, vào ngày 03/8/2023, bị cáo Võ Minh T, sinh ngày 08/8/1998, nơi thường trú ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An rủ bị cáo Ngô Tấn G, sinh ngày 29/02/1992, nơi thường trú ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đi trộm thì bị cáo G đồng ý. Ngày 04/8/2023, bị cáo G rủ bị cáo T đi đến thành phố T, tỉnh Trà Vinh để trộm cắp xe mô tô, bị cáo G đã chuẩn bị sẵn nhiều dụng cụ để sử dụng vào việc trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại (dùng để vặn ốc), màu bạc, một đầu cỡ 10mm và một đầu cỡ 14mm; 01 (một) cây điều 8, màu bạc, dạng hình chữ “L”; 05 (năm) cây đoạn bằng kim loại, có một đầu dẹp, có một đầu hình lục giác (cỡ số 8) có chiều dài khác nhau; 02 (hai) biển số xe mô tô 62P1-873.78 và 62S1-203.29, tất cả các dụng cụ trên được bỏ vào trong 01 (một) túi ni long, màu xanh lá; bên ngoài có in dòng chữ “Giày Dép NGỌC HÂN” rồi mang theo bên mình và đón xe khách đi đến thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi, bị cáo G đã liên lạc qua điện thoại để hẹn với bị cáo T gặp nhau tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, hai bị cáo gặp nhau tại trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, sau đó cùng đón taxi để đi vào nội ô thành phố T, tỉnh Trà Vinh tìm xe mô tô của người khác quản lý sơ hở để trộm cắp. Khi đến ngang Trường Đại học T thuộc khóm A, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo G nảy sinh ý định sẽ vào bên trong để trộm cắp xe mô tô nên đã cùng bị cáo T xuống xe rồi cùng nhau đi bộ vào, khi xuống xe bị cáo G đã cất giấu 01 (một) cây điều 8 và 01 (một) cây đoạn đã chuẩn bị sẵn vào trong người và giao lại túi ni long đựng dụng cụ cho bị cáo T giữ. Khi vào trong Trường Đại học T từ cổng số 4, bị cáo G phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, bánh cam, biển số 84M1-196.80 của ông Sơn Khem Ma R, sinh ngày 09/11/2003, nơi thường trú ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh đang dựng phía dưới cầu thang của Giảng đường D5, bị cáo G đã yêu cầu bị cáo T đứng bên ngoài, còn bị cáo G đi đến chỗ chiếc xe trên rồi dùng cây đoạn cắm vào để bẻ khóa xe, sau khi đã bẻ khóa xong, thấy đèn “N” màu xanh đã sáng lên thì bị cáo G đi lên phía cầu thang của Giảng đường D5, sau đó dùng điện thoại gọi thông báo cho bị cáo T đi vào và dùng tay chỉ về phía chiếc xe vừa bẻ khóa xong cho bị cáo T thấy và kêu bị cáo T lấy trộm chiếc xe trên, còn bị cáo G bỏ đi theo hướng khác nhằm tránh bị phát hiện. Khi bị cáo T vừa dùng tay vặn vào tay cầm của chiếc xe trên để lấy trộm thì bị ông Thạch M, sinh ngày 25/5/1993, nơi thường trú tại số 346A, khóm Z, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cùng với ông Thạch Ngọc I, sinh ngày 05/7/1981, nơi thường trú tại số 441, khóm A, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh và ông Dương Thanh T, sinh ngày 29/5/1992, nơi thường trú tại ấp V, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh là bảo vệ của Trường Đại học T phát hiện, bắt giữ giao Công an phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Lúc đó, do phát hiện bị cáo T đã bị bắt giữ nên bị cáo G đã đi vào nhà vệ sinh nữ tại lầu 5 của Giảng đường B7 của Trường Đại học T để cất giấu cây điều 8 và cây đoạn dùng để phá khóa xe vào sọt rác, sau đó cởi 02 (hai) áo ngoài ra, gồm: 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh dương, nhãn hiệu MERONA và 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh - xám, nhãn hiệu SPAO FOR MEN cùng với 01 (một) nón kết nhãn hiệu POLO, màu xanh đen, rồi vứt bỏ qua cửa sổ nhà vệ sinh nhằm thay đổi đặc điểm nhận dạng. Sau đó, bị cáo G đã nhanh chóng chạy thoát khỏi hiện trường. Đến ngày 09/8/2023, sau khi nhận thấy bản

thân không thể trốn tránh được và được gia đình động viên nên bị cáo G đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đầu thú và khai nhận hành vi đã gây ra như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản: 30/BKLĐGTS, ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong hoạt động tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, bánh mâm, biển số 84M1-196.80 có giá 14.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 08/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn G và bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Tấn G 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2023.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Minh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/3/2024, bị cáo Võ Minh T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Võ Minh T thừa nhận án sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Võ Minh T là 04 (bốn) năm tù là đã đánh giá đúng tính chất vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Minh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về sum họp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Minh T là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Minh T đã thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 04/8/2023, bị cáo T cùng với bị cáo Ngô Tấn G đi đến khu vực Giảng đường D5 của Trường Đại học T thuộc khóm A, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để tìm xe mô tô do chủ sở hữu có sơ hở và lấy trộm. Khi đến nơi bị cáo G dùng cây đoãn bằng kim loại bẻ khóa xe mô tô biển số 84M1 – 196.80, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc trị giá 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Sơn Khem Ma R rồi cho bị cáo T đến lên lấy trộm xe định chạy đi thì bị anh Thạch M, anh Thạch Ngọc I, anh Dương Thanh T là nhân viên bảo vệ của Trường Đại học T bắt quả tang cùng tang vật. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị xử lý. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015. Với tuổi đời và sức khỏe của bị cáo, bị cáo hoàn toàn có đủ điều kiện lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống cho bản thân, giúp ích gia đình, góp phần xây dựng xã hội ngày một tốt hơn, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà tụ tập bạn bè để rủ nhau đi tìm tài sản lấy trộm, bán để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là xem thường pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật. Bên cạnh đó, bản thân bị cáo Võ Minh T đã có 02 lần tiền án vào năm 2018 và 2022 về tội (Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản) chưa được xóa án tích nhưng nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, thuộc thành phần khó cải tạo; bị cáo có nhân thân xấu, từng bị đưa vào cơ sở giáo dục nhưng không chấp hành. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Minh T 04 năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Minh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

[4] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, xét thấy lời đề nghị của

Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Minh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 08/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- TAND tp Trà Vinh;
- VKSND tp Trà Vinh;
- Cơ quan THAHS tp Trà Vinh;
- Cơ quan CSDT tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS tp Trà Vinh;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo Võ Minh T;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến